

Số: 9 2 3 4 /TTTr-BCT

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP
ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo
(Phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp)**

Kính trình: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Công Thương kính báo cáo Chính phủ về việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo (Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 107/2018/NĐ-CP**

Sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã đạt được một số kết quả như sau: (i) tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho hoạt động xuất khẩu gạo góp phần đảm bảo an ninh lương thực, bình ổn thị trường nội địa, thúc đẩy phát triển sản xuất, xuất khẩu gạo bền vững, nâng cao vị thế, uy tín của xuất khẩu gạo Việt Nam¹; (ii) phân công rõ trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương trong công tác điều hành xuất khẩu gạo; (iii) xuất khẩu gạo đã đạt được kết quả tăng trưởng² góp phần tiêu thụ thóc, gạo hàng hóa cho người nông dân với giá có lợi, đóng góp vào GDP của đất nước; (iv) đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho nhiều thành phần thương nhân Việt Nam tham gia hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo; (v) các thị trường có hợp đồng tập trung truyền thống trọng điểm cơ bản được giữ vững, giúp củng cố uy tín, thương hiệu gạo Việt Nam, góp phần định hướng, hỗ trợ giá gạo xuất khẩu của Việt Nam, tích cực tiêu thụ lúa gạo với giá có lợi cho người nông dân và ổn định thị trường nội địa.

¹ Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 30/2018/TT-BCT ngày 01/10/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 77/2018/TTLT-BTC ngày 17/8/2018 quy định về phương pháp điều tra, xác định chi phí sản xuất, tính giá thành sản xuất thóc hàng hóa các vụ sản xuất trong năm. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 16/2019/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2019 về nông nghiệp hữu cơ.

² Năm 2022, xuất khẩu gạo đạt 7,1 triệu tấn, trị giá đạt 3.45 tỷ USD, tăng 13,8% về lượng và 5,1% về trị giá so với năm 2021.

Tuy nhiên, trong quá trình thực thi Nghị định đã phát sinh một số tồn tại so với thực tế cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:

Thứ nhất, chưa có chế tài đủ mạnh mang tính răn đe, nghiêm minh của pháp luật để áp dụng đối với các hành vi vi phạm chế độ báo cáo

Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định, thương nhân thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo, tình hình thực tế tồn kho của thương nhân. Trong thời gian qua, mặc dù các thương nhân đã gửi báo cáo về tình hình xuất khẩu gạo cũng như số lượng thóc, gạo tồn kho nhưng các báo cáo chưa kịp thời, số lượng thương nhân báo cáo theo quy định rất ít, chỉ chiếm khoảng 30% tổng số thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo khiến các cơ quan quản lý bị động về thông tin, số liệu dẫn đến khó khăn trong quá trình tham mưu, đề xuất trong công tác điều hành xuất khẩu và bình ổn đảm bảo an ninh lương thực đối với mặt hàng gạo.

Để chấn chỉnh việc nghiêm túc thực hiện theo Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã nhiều lần có văn bản đôn đốc, nhắc nhở đề nghị thương nhân thông qua các hình thức: (i) văn bản nhắc nhở trực tiếp tới từng thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo; (ii) văn bản đề nghị Sở Công Thương địa phương nơi thương nhân có trụ sở chính hoặc kho và cơ sở xay xát, chế biến thóc gạo đôn đốc trực tiếp các thương nhân; (iii) đề nghị trực tiếp đối với các thương nhân là đối tượng khi Đoàn liên ngành do Bộ Công Thương chủ trì thực hiện kiểm tra thực thi pháp luật. Tuy nhiên, do hình thức áp dụng xử lý vi phạm đối với thương nhân không thực hiện báo cáo chỉ được thực hiện thông qua phương thức nhắc nhở, chấn chỉnh bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp theo quy định mà chưa có chế tài đủ mạnh, mang tính răn đe áp dụng đối với các hành vi vi phạm về chế độ báo cáo của các thương nhân³. Thực tế đã có thời điểm hoạt động xuất khẩu gạo có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh lương thực nhưng thiếu thông tin đầy đủ về hoạt động kinh doanh sản xuất, xuất khẩu của thương nhân để cơ quan quản lý điều hành, dẫn đến công tác tham mưu điều hành đôi lúc còn cục bộ. Vì vậy, tại văn bản số 2015/KL-TTCT ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về xuất khẩu gạo, Thanh tra Chính phủ đã kiến nghị: “...Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, trong đó lưu ý: Quy định chế tài xử lý để thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo chấp hành nghiêm chế độ báo cáo theo quy định; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu để thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo và các cơ quan liên quan thực hiện báo cáo để kịp thời phục vụ cho việc điều hành xuất khẩu gạo”.

³ Khoản 6 Điều 24 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định: “Thương nhân báo cáo không đúng sự thật hoặc không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều này không được hưởng các chính sách ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định này cho đến khi thương nhân chấm dứt, khắc phục hành vi vi phạm”

Việc quy định như tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP sẽ đảm bảo công tác quản lý thương nhân chặt chẽ khi đã được Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đồng thời thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo phải có trách nhiệm về thông tin trên Giấy chứng nhận đã được cấp.

Từ thực tế công tác quản lý như trên, Bộ Công Thương cho rằng cần xây dựng chế tài đủ mạnh mang tính răn đe, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với thương nhân vi phạm chế độ báo cáo để tương xứng với hành vi vi phạm của thương nhân và tương quan với chế tài khác đã đề cập tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP cũng như các quy định của pháp luật hiện hành.

Thứ hai,

Trong các biện pháp phát triển ngoại thương, xúc tiến thương mại là biện pháp phát triển thị trường xuất khẩu hàng hoá trong đó có mặt hàng gạo, đưa các sản phẩm hàng hóa Việt Nam ra thị trường thương mại toàn cầu và tới được tận tay người tiêu dùng trên toàn thế giới.

Hiện nay, các biện pháp phát triển thị trường xúc tiến thương mại đối với mặt hàng gạo của Việt Nam còn rất hạn chế chưa xứng tầm với vị thế xuất khẩu của chúng ta. Mặt hàng gạo là một mặt hàng an ninh lương thực quốc gia không chỉ đối với Việt Nam mà trên toàn thế giới, đây là mặt hàng rất nhạy cảm, hiện nhiều quốc gia đã và đang áp dụng rất linh hoạt các cơ chế, chính sách quản lý nhập khẩu, xuất khẩu nhằm mục đích an ninh lương thực như: (i) quy định đầu mối nhập khẩu; (ii) quy định hợp đồng tập trung; (iii) cấp giấy phép hạn ngạch; (iv) áp dụng chế độ khuyến khích nhập khẩu linh hoạt tại từng thời điểm xảy ra thiếu hụt trầm trọng; (v) áp dụng lệnh cấm tạm thời đối với hoạt động xuất khẩu hoặc nhập khẩu khi cần thiết v.v. Vì vậy, để tận dụng thời cơ và các cơ hội nhằm gia tăng sự hiện diện và khẳng định thị phần mặt hàng gạo của Việt Nam tại các thị trường trọng điểm, tiêu thụ lớn trước sự cạnh tranh gay gắt của các nước xuất khẩu như Thái Lan, Ấn Độ, việc xây dựng cơ sở pháp lý để triển khai linh hoạt, kịp thời các Chương trình XTTM đặc thù đối với mặt hàng gạo là cần thiết (nội dung này đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt triển khai tại thời điểm 2016-2018).

Tại Điều 103, Điều 104 và Điều 105 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 quy định về biện pháp phát triển hoạt động ngoại thương thông qua hình thức: xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu v.v. và tại Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã giao Bộ Công Thương xây dựng cơ chế xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu gạo theo cơ chế đặc thù. Tuy nhiên, từ năm 2019 - nay, triển khai thực hiện chương trình xúc tiến thương mại đặc thù đối với mặt hàng gạo (chương trình như đã triển khai tại giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2018 theo chỉ đạo của Chính phủ tại văn bản số 8023/VPCP-KTTH ngày 6 tháng 10 năm 2018) chưa được triển khai thực hiện mà chỉ thực hiện theo chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại.

Theo quy định tại Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về một số biện pháp quản lý ngoại thương và các văn bản có liên quan, một số tiêu chí hướng dẫn việc xây dựng, thực hiện theo chương trình XTTM cấp quốc gia cụ thể như: chỉ hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hoạt động sản xuất, xuất khẩu; không hỗ trợ các cơ quan quản lý địa phương; yêu cầu tối thiểu phải đủ 7 doanh nghiệp tham gia chương trình; xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình trước 1 năm để xem xét bố trí ngân sách hỗ trợ. Các tiêu chí nêu trên rất phù hợp đối với mục tiêu phát triển XTTM cho các mặt hàng sản xuất, xuất khẩu tiêu dùng hàng hóa thông thường trong khi thị trường thương mại gạo toàn cầu diễn biến phức tạp, linh hoạt, khó lường cần tận dụng thời cơ và cơ hội để tranh thủ gia tăng xuất khẩu cũng như tiếp cận thị trường thông qua phương thức từ Cơ quan quản lý nhà nước và Hiệp hội, doanh nghiệp cùng phối hợp (do đặc thù cơ chế quản lý của nhiều nước nhập khẩu có sự phối hợp chặt chẽ giữa Cơ quan quản lý Nhà nước và Hiệp hội, doanh nghiệp).

Vì vậy, để nâng cao giá trị sản phẩm gạo Việt Nam chiếm lĩnh các thị trường nâng cao sức cạnh tranh cho ngành gạo theo Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam đến năm 2030 số 583/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2023 và theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công Điện số 610/CD-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu gạo và Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2023 về việc đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia và thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu gạo bền vững trong giai đoạn hiện nay, cần triển khai các chương trình phát triển ngoại thương, xúc tiến thương mại đối với gạo và đáp ứng được nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ đã giao.

Thứ ba, công tác phối hợp với các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan tổ chức điều hành xuất khẩu gạo bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Nghị định trong đó liên quan đến các nội dung như sau: điều tiết giá cả, bình ổn thị trường nội địa, phát triển thị trường xuất khẩu, ký kết, tổ chức thực hiện các bản ghi nhớ, thỏa thuận về thương mại gạo với các nước, điều hành thị trường tập trung, kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, xây dựng vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa gạo, bảo đảm chất lượng gạo xuất khẩu.

Thực tiễn triển khai cho thấy các Bộ, ngành, địa phương đã phối hợp trong triển khai thực hiện các trách nhiệm được giao, cụ thể như: (i) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định, công bố giá thóc định hướng; (ii) Trên cơ sở giá thóc định hướng được công bố, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công Thương, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và VFA thực hiện nhiệm vụ bình ổn giá thóc, gạo hàng hóa trong nước, nhất là trong giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát tại Việt Nam; (iii) Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) đã phối hợp và gửi Bộ Công Thương báo cáo định kỳ hàng tháng

về xuất khẩu gạo, phối hợp với các Bộ, ngành trong công tác thống kê số liệu về tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam; (iv) Sở Công Thương địa phương đã tổ chức hậu kiểm điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đối với các thương nhân đã được Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận.

Tuy nhiên, trong một số trường hợp cấp bách như giãn tiến độ xuất khẩu gạo năm 2020, thời điểm gián đoạn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, sự phối hợp giữa các Bộ, ngành có thời điểm chưa thực sự tốt. Do vậy, cần xây dựng, bổ sung cơ chế, phương thức để sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương đảm bảo hiệu quả thực thi chính sách.

Thứ tư, ủy thác xuất khẩu

Theo quy định tại Điều 50 Luật Quản lý ngoại thương: (i) Thương nhân được ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc không phải là hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; (ii) Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, điều kiện, bên ủy thác hoặc bên nhận ủy thác phải có giấy phép, đáp ứng điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu trước khi ký hợp đồng ủy thác hoặc nhận ủy thác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Ủy thác xuất khẩu tạo sự thông thoáng đối với mặt hàng không có giấy phép.

Theo Luật Đầu tư, xuất khẩu gạo là hoạt động kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp đáp ứng quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo có quyền kinh doanh xuất khẩu gạo.

Do vậy, để tránh trường hợp doanh nghiệp không được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo nhận ủy thác từ doanh nghiệp đã có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo để thực hiện xuất khẩu gạo, làm thủ tục xuất khẩu gạo tại cơ quan hải quan, không đảm bảo công tác quản lý cũng như truy xuất nguồn gốc, đáp ứng yêu cầu về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm – quy định hiện nay rất nhiều quốc gia nhập khẩu đang áp dụng đối với hàng nhập khẩu, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP cần quy định rõ về ủy thác xuất khẩu gạo trong đó cả thương nhân ủy thác và nhận ủy thác đều phải đáp ứng quyền được kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 107/2018/NĐ-CP

1. Mục đích xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP

Việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP hướng đến các mục đích sau:

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong kinh doanh xuất khẩu gạo.

- Khắc phục những tồn tại, khó khăn vướng mắc trong thực tế triển khai thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP kể từ khi ban hành cho đến nay

2. Quan điểm xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP

Việc đề xuất xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP được tiến hành trên cơ sở quan điểm để khắc phục các tồn tại, bất cập phát sinh, định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất khẩu gạo, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác điều hành xuất khẩu, nhập khẩu gạo bảo đảm mục tiêu xuất khẩu gạo bền vững và ổn định, đáp ứng yêu cầu thị trường và tiến trình hội nhập quốc tế về kinh tế; thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu gạo bền vững, ổn định và hiệu quả phù hợp diễn biến thị trường và yêu cầu của thị trường, góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích chung của đất nước với lợi ích của người nông dân sản xuất lúa và thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo, người tiêu dùng gạo trong nước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 107/2018/NĐ-CP

1. Đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 8508/TTr-BCT báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 491/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái về việc đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP về kinh doanh xuất khẩu gạo, cụ thể: *“Thông qua đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP...theo đề nghị của Bộ Công Thương tại Tờ trình số 8508/TTr-BCT... Bộ Công Thương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Chính phủ trong Quý III năm 2023, bảo đảm tiến độ, chất lượng”*.

Theo đó, các nội dung sửa đổi, bổ sung được Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái thông qua tại văn bản số 491/VPCP-KTTH gồm: (i) chế độ báo cáo số liệu thống kê hợp đồng xuất khẩu và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo; (ii) kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo; (iii) gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng; (iv) công tác phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân

dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan tổ chức điều hành xuất khẩu gạo bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Nghị định; (v) triển khai chương trình xúc tiến thương mại theo cơ chế đặc thù đối với mặt hàng gạo; (vi) ủy thác xuất khẩu; (vii) nhập khẩu gạo; (viii) hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan về đề nghị xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Bộ Công Thương nhận được nhiều ý kiến khác nhau về 4 nhóm vấn đề: (i) nhập khẩu gạo; (ii) hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo; (iii) kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo; (iv) gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng. Cụ thể:

- *Về quản lý nhập khẩu gạo*: Bộ Tư pháp đề nghị rà soát kỹ dự thảo Nghị định để bảo đảm có những quy định chi tiết, đầy đủ hơn về xuất khẩu, nhập khẩu gạo trên cơ sở phù hợp với các Luật liên quan như Luật Thương mại năm 2005, Luật Giá năm 2012, Luật Xuất khẩu, nhập khẩu năm 2016, Luật Quản lý ngoại thương năm 2017, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và bảo đảm tính khả thi để thực hiện.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đề nghị quy định cụ thể các biện pháp quản lý nhập khẩu đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế.

Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đề nghị cân nhắc việc bổ sung quy định này trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Nguyên nhân do: (i) các biện pháp quản lý nhập khẩu đã được quy định tại Luật Quản lý ngoại thương và các văn bản quy định chi tiết; (ii) không rõ tiêu chí nào để đánh giá “tăng có nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất trong nước? không rõ các biện pháp quản lý nhập khẩu mà cơ quan nhà nước được đề xuất là gì? v.v.; (iii) áp dụng các biện pháp quản lý nhập khẩu có thể ảnh hưởng đến các doanh nghiệp phục vụ sản xuất khác trong nước (doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi, doanh nghiệp sản xuất chế biến), khiến giá thành sản xuất tăng, thiếu nguồn nguyên liệu đầu vào, giảm tính cạnh tranh của hàng hóa, sản phẩm từ Việt Nam v.v.

Ngoài ra, nội dung về nhập khẩu gạo cũng đã được nhiều cơ quan báo chí truyền thông đưa ra ý kiến về việc bổ sung quy định quản lý nhập khẩu trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Ý kiến của Bộ Công Thương: Thời điểm năm 2021 khi dịch Covid-19 vừa chấm dứt, hoạt động nhập khẩu gạo đã tăng đột biến, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất nội địa và xuất khẩu, việc cân nhắc xem xét bổ sung biện pháp quản lý nhập khẩu gạo trong tình hình đó là rất cần thiết để phục vụ công tác điều hành của Chính phủ, Bộ, ngành. Tuy nhiên, thực tế qua quá trình tổng hợp thông tin, số liệu do Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) cung cấp, nhất là trong bối cảnh tình hình mới như hiện nay (tình hình thương mại lương thực toàn cầu diễn biến

nhanh và phức tạp, giá gạo có xu hướng tăng cao do một số nước cấm xuất khẩu, giảm lượng gạo bán ra, một số nước khác tăng mua dự trữ gạo, Thỏa thuận ngũ cốc biển Đen hết hiệu lực, ảnh hưởng các hiện tượng thời tiết cực đoan, thiên tai và hạn hán v.v), bổ sung biện pháp quản lý nhập khẩu gạo vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP cũng cần được cân nhắc kỹ lưỡng để thích ứng diễn biến bối cảnh tình hình thị trường thương mại toàn cầu.

Bên cạnh đó, về quy định pháp luật về quản lý nhập khẩu, Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017 và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương, doanh nghiệp được quyền nhập khẩu gạo khi đáp ứng quy định về nhập khẩu: hải quan, an toàn thực phẩm v.v. trình tự, thủ tục nhập khẩu thực hiện theo quy định pháp luật đối với nhập khẩu hàng hóa. Luật Quản lý ngoại thương quy định về biện pháp quản lý đối với hành hoá nhập khẩu gồm biện pháp hành chính (bao gồm: biện pháp cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, biện pháp hạn chế nhập khẩu, biện pháp chỉ định thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu, biện pháp quản lý theo giấy phép, theo điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu v.v. và thẩm quyền áp dụng biện pháp hành chính do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định) và biện pháp quản lý khác (bao gồm: biện pháp kỹ thuật, kiểm dịch, biện pháp phòng vệ thương mại v.v. trong đó, pháp luật về an toàn thực phẩm, pháp luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật đã có các biện pháp quản lý đối với mặt hàng gạo nhập khẩu).

Căn cứ quy định pháp luật và trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cũng như ý kiến của cơ quan báo chí, tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP Bộ Công Thương kiến nghị chưa bổ sung nội dung về quản lý nhập khẩu gạo. Trong trường hợp cần thiết, theo quy định tại mục 1 Chương II Luật Quản lý ngoại thương, Bộ trưởng Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xem xét áp dụng biện pháp quản lý nhập khẩu phù hợp.

- Về hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên đã đề nghị bỏ nội dung này trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp đề nghị nêu cụ thể tài liệu, chứng từ chứng minh kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho chứa và cơ sở xay, xát, chế biến.

Ý kiến của Bộ Công Thương: Điều 4, Điều 6 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP bao gồm điều kiện cần, đủ để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo. Thông tư số 12/2013/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Kho chứa thóc và Cơ sở xay, xát thóc, gạo đã quy định cụ

thể chi tiết cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đối với kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo. Các quy định về điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã đảm bảo chặt chẽ, cụ thể, khả thi, thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo nghiêm túc thực hiện các quy định tại Điều 4, Điều 6 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã cấp 173 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho các thương nhân.

Căn cứ quy định pháp luật và trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương, Bộ Công Thương kiến nghị không sửa đổi nội dung này tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

- Về kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo: Bộ Kế hoạch và Đầu tư: (i) Trong trường hợp kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo của thương nhân nằm ở các địa phương khác nhau, Sở Công Thương tại các địa phương nơi có kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo tiến hành hậu kiểm kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo tại địa phương của mình và báo cáo gửi Bộ Công Thương; (ii) Giao Sở Công Thương địa phương hậu kiểm ít nhất 1 năm 1 lần về việc tuân thủ điều kiện kinh doanh nhằm đảm bảo thương nhân duy trì điều kiện kinh doanh theo quy định.

Bộ Tài chính: (i) Đề nghị quy định rõ thời gian Bộ Công Thương thông báo cho các địa phương về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo và thời gian Sở Công Thương phải tiến hành hậu kiểm; (ii) Đề nghị xem xét tính khả thi của việc quy định thời hạn 30 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận.

Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh: đề nghị bổ sung quy định về thời gian hậu kiểm thường kỳ và đột xuất.

Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên: đề nghị bỏ kiểm tra công tác duy trì điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo sau khi thương nhân được cấp Giấy chứng nhận.

Ý kiến của Bộ Công Thương: Công tác kiểm tra hậu kiểm điều kiện kinh doanh tại các địa phương nhiều thời điểm gián đoạn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Hiện nay, Sở Công Thương địa phương đã tiếp tục tiến hành kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đối với các thương nhân sau khi Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận. Mặc dù công tác hậu kiểm gặp một số khó khăn như: không liên hệ được với thương nhân, bố trí thời gian kiểm tra v.v. nhưng với sự phối hợp với cơ quan quản lý tại địa phương, Sở Công Thương địa phương đã tiến hành kiểm tra theo quy định của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP để đảm bảo việc duy trì đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của các thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các địa phương, Bộ Công Thương kiến nghị không sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

- Về gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng:

Bộ Y tế: đối với vi chất dinh dưỡng bổ sung vào thực phẩm, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 44/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 ban hành danh mục vi chất dinh dưỡng sử dụng trong thực phẩm. Luật An toàn thực phẩm đã quy định các điều kiện an toàn đối với thực phẩm xuất khẩu.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị giữ nguyên như tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, theo đó, Bộ Y tế là đơn vị chủ trì xây dựng hướng dẫn tiêu chí, phương pháp xác định sản phẩm gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, việc sản xuất gạo vi chất dinh dưỡng thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và tại Phụ lục III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 thay thế Nghị định số 38/2012/NĐ-CP quy định Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý ngũ cốc. Theo TCVN 4995:2016 Ngũ cốc – Thuật ngữ và định nghĩa không đề cập đến vấn đề gạo vi chất dinh dưỡng.

Ý kiến của Bộ Công Thương: Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 quy định: “Thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng là thực phẩm được bổ sung vitamin, chất khoáng, chất vi lượng nhằm phòng ngừa, khắc phục, sự thiếu hụt các chất đó đối với sức khỏe cộng đồng hay nhóm đối tượng cụ thể trong cộng đồng”. Khoản 1 Điều 42 Luật An toàn thực phẩm về chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu quy định: “Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do, chứng nhận y tế, chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ hoặc giấy chứng nhận khác có liên quan đối với thực phẩm xuất khẩu trong trường hợp có yêu cầu của nhà nhập khẩu”. Đối với Danh mục vi chất dinh dưỡng sử dụng trong thực phẩm: Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 44/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 ban hành Danh mục vi chất dinh dưỡng sử dụng trong thực phẩm. Bên cạnh đó, xuất khẩu gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng chiếm tỷ trọng rất nhỏ chưa đến 1% tổng kim ngạch xuất khẩu và thương nhân xuất khẩu chủng loại gạo này đều là thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các Bộ, Bộ Công Thương kiến nghị không sửa đổi, bổ sung nội dung này tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Trên cơ sở ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan liên quan và giải trình của Bộ Công Thương dẫn trên, Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP tập trung giải quyết 04 nhóm vấn đề sau: (i) chế tài đối với thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo; (ii) triển khai chương trình phát triển hoạt động ngoại thương, xúc tiến thương mại đặc thù đối với gạo và các sản phẩm chế biến từ gạo; (iii) công tác phối hợp với các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan tổ chức điều hành xuất khẩu gạo; (iv) uỷ thác xuất khẩu.

2. Hồ sơ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại văn bản số 491/VPCP-KTTH nêu trên; thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Công Thương đã triển khai các công việc sau:

(1) Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định (Quyết định số 988/QĐ-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

(2) Rà soát các quy định, xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động về phương án sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và dự thảo Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

(3) Xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định.

(4) Lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, đối tượng chịu sự tác động của Nghị định bằng văn bản.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, Bộ Công Thương đã có văn bản số 3762/BCT-XNK gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo về hồ sơ Nghị định sửa đổi, bổ sung (thời hạn gửi ý kiến về Bộ Công Thương trước ngày 27 tháng 6 năm 2023 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ).

Sau ngày 27 tháng 6 năm 2023, Bộ Công Thương đã có văn bản số 558/XNK-NS ngày 12 tháng 7 năm 2023 lần 2 gửi các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan đề nghị có ý kiến đối với hồ sơ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP (thời hạn gửi ý kiến về Bộ Công Thương trước ngày 20 tháng 7 năm 2023 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ). Đến thời điểm báo cáo, Bộ Công Thương đã nhận được ý kiến của 5/6 Bộ, ngành, 12/63 ý kiến của địa phương, ý kiến của Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, ý kiến góp ý 2 lần của VFA, VCCI và 02/210 thương nhân (riêng Bộ Tư pháp chưa có ý kiến).

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Công Thương đã tiến hành tổng hợp để kịp thời tiến hành các bước xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

(5) Đăng tải hồ sơ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương để lấy ý kiến rộng rãi của công luận.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, Bộ Công Thương đã có văn bản số 491/XNK-NS gửi Cổng thông tin điện tử Chính phủ đề nghị đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, Bộ Công Thương nhận được văn bản số 649/TTĐT-DLĐT ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Cổng thông tin điện tử Chính phủ thông báo không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

(6) Tổ chức Hội thảo tại TP. Cần Thơ để lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP để lấy ý kiến của các đối tượng.

(7) Trong quá trình lấy ý kiến đối với Dự thảo 3 và hồ sơ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Bộ Công Thương nhận được văn bản số 5441/BNN-CCPT ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc dự thảo 2 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP (*kính trình kèm theo*), theo đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo hướng: "*Có hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm tối thiểu 50% số lượng đăng ký xuất khẩu hàng năm*". Đây là nội dung phát sinh không nằm trong đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, theo Bộ Công Thương cần đánh giá kỹ lưỡng tính khả thi, hiệu quả liên kết giữa thương nhân và người nông dân để đảm bảo hài hòa lợi ích của người trồng lúa và thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo và cơ chế chính sách mới áp dụng vào thực tiễn, phù hợp với tình hình mới.

(8) Ngày 25 tháng 9 năm 2023, Bộ Công Thương đã có văn bản số 6591/BCT-XNK báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái về việc gia hạn thời gian trình Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Ngày 01 tháng 11 năm 2023, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 8559/VPCP-KTTH gửi Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc gia hạn thời gian trình Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã có ý kiến chỉ đạo: "Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP trong tháng 12 năm 2023 theo đúng quy trình, thủ tục quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tiến độ, chất lượng, không để tiếp tục chậm trễ".

(9) Bộ Công Thương đã có văn bản số 6592/BCT-XNK ngày 25 tháng 9 năm 2023 gửi các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan đề nghị có ý kiến đối với dự thảo lần 4 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Đến thời điểm báo cáo, Bộ Công Thương nhận được ý kiến của 6/7 Bộ, ngành; 34/63 ý kiến của địa phương; ý kiến góp ý của Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

(10) Tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Trong quá trình lấy ý kiến đối với Dự thảo 4 và hồ sơ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Bộ Công Thương nhận được văn bản số 7620/BNN-CCPT ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (kính trình kèm theo). Theo đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị sửa Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP thành: "*1. Thương nhân được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật được kinh doanh xuất khẩu gạo khi có ít nhất 01 kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và 01 cơ sở xay, xát hoặc chế biến thóc, gạo đáp ứng điều kiện đối với cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến thực phẩm theo quy định của pháp luật*". Đây là nội dung phát sinh không nằm trong đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Đối với đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi khoản 1 Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP là sửa đổi điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cần báo cáo đánh giá tác động kỹ lưỡng tính khả thi, hiệu quả thực thi và xin ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương trước khi báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, đảm bảo hài hòa, công bằng đối với các thương nhân.

(11) Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức; gửi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định theo quy định.

(12) Trên cơ sở tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã hoàn thiện Nghị định trình Chính phủ xem xét, ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 107/2018/NĐ-CP

1. Bố cục của Dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 3 Điều:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Điều 2. Bãi bỏ một số quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung 6/27 điều và bãi bỏ 2 khoản thuộc 2 điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, bao gồm:

- Điều 1. Bao gồm 10 khoản sửa đổi, bổ sung 6/27 điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP (Điều 3, Điều 8, Điều 20, Điều 22, Điều 24 và Điều 27) cụ thể:

+ Khoản 1 (bổ sung Điều 3): Bổ sung uỷ thác xuất khẩu thóc, gạo.

+ Khoản 2 - khoản 4 (sửa đổi, bổ sung Điều 8): Bổ sung chế tài thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đối với trường hợp thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định và Bổ sung thời hạn xem xét cấp Giấy chứng nhận mới cho thương nhân vi phạm không thực hiện chế độ báo cáo sau 12 tháng.

+ Khoản 5 (sửa đổi, bổ sung Điều 20): Sửa đổi trách nhiệm của Tổng cục Hải quan về thống kê hợp đồng xuất khẩu gạo và thực hiện hợp đồng xuất khẩu.

+ Khoản 6 - khoản 8 (sửa đổi, bổ sung Điều 22): Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của Bộ, ngành thực hiện chính sách đặc thù về phát triển hoạt động ngoại thương đối với sản phẩm gạo và trách nhiệm của Sở Công Thương địa phương trong việc hậu kiểm kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo của thương nhân.

+ Khoản 9 (sửa đổi Điều 24): Sửa đổi trách nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

+ Khoản 10 (sửa đổi Điều 27): Sửa đổi về tổ chức thực hiện Nghị định.

- Điều 2: Bãi bỏ 2 khoản Điều 22 và Điều 24

+ Bãi bỏ khoản 3 Điều 22.

+ Bãi bỏ khoản 6 Điều 24.

- Điều 3: Tổ chức thực hiện gồm quy định về hiệu lực Nghị định và nhiệm vụ của Bộ, ngành ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết Nghị định.

V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CƠ QUAN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 107/2018/NĐ-CP

Đối với dự thảo Nghị định (lần 4), Bộ Công Thương nhận được ý kiến của 7/7 Bộ, ngành (ngày 01 tháng 12 năm 2023, Bộ Công Thương nhận được ý kiến của Bộ Tư pháp); 34/63 ý kiến của địa phương; ý kiến góp ý của Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Qua tổng hợp ý kiến, Bộ Công Thương nhận thấy đa số các Bộ, ngành, địa phương đồng ý về quan điểm xây dựng, sự cần thiết, căn cứ pháp lý và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và hồ sơ liên quan. Một số ý kiến mang tính kỹ thuật, Bộ Công Thương đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định. Các ý kiến liên quan đến nội dung của dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương đã tổng hợp tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP (*xin đính kèm*). Về các nội dung lớn của dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương xin giải trình, báo cáo như sau:

1. Chế tài đối với thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo; báo cáo lượng thóc, gạo thực tế tồn kho của thương nhân theo từng chủng loại gạo.

a) Ý kiến của các cơ quan

Đa số ý kiến của Bộ, ngành, địa phương thống nhất với chủ trương nội dung dự thảo cụ thể: bổ sung chế tài đối với thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo. Bên cạnh đó, một số ý kiến tham gia thêm cụ thể như sau:

- Ý kiến của Sở Công Thương tỉnh Tiền Giang: (i) đề nghị bỏ từ “Trường hợp” và chỉnh sửa thành “*Thương nhân không thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 24 Nghị định này trong thời gian 45 ngày mà đã được Bộ Công Thương có văn bản đôn đốc nhắc nhở*”; (ii) đề nghị không bổ sung điểm i vì đã có quy định thương nhân phải báo cáo thay đổi (tại khoản 1 Điều 24) và thuộc trường hợp thu hồi theo điểm điểm h)... không báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 24.

- Ý kiến của Sở Công Thương tỉnh Phú Yên: Đề nghị làm rõ nội dung “văn bản đôn đốc thương nhân” và văn bản về nội dung gì vì đây là cơ sở để ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

b) Ý kiến của Bộ Công Thương

Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định, thương nhân thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo, tình hình thực tế tồn kho của thương nhân. Như vậy, trong kỳ báo cáo thương nhân sẽ gửi Bộ Công Thương 5 báo cáo (4 báo cáo tồn kho vào thứ 5 hàng tuần và 01 báo cáo tình hình xuất khẩu gạo vào ngày 20 hàng tháng). Để giảm thiểu chi phí cho thương nhân, các báo cáo này thương nhân đã gửi qua email do Bộ Công Thương công bố.

Tuy nhiên, số lượng thương nhân báo cáo định kỳ theo quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đạt dưới 50% tổng số thương nhân được cấp Giấy chứng nhận (năm 2019, số lượng thương nhân báo cáo chỉ khoảng 18%, năm 2020 đạt khoảng 25%, năm 2021 đạt khoảng 45%, năm 2022 đạt 30% và trong 10 tháng năm 2023 số lượng thương nhân báo cáo chỉ đạt 30%) mặc dù Bộ Công Thương đã nhiều lần có văn bản đôn đốc nhắc nhở thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. Do đó, cơ quan quản lý thiếu thông tin, số liệu cần thiết phục vụ công tác điều hành xuất khẩu gạo. Vì vậy, cần có chế tài mang tính răn đe để áp dụng đối với các hành vi vi phạm về chế độ báo cáo của các thương nhân,

Bên cạnh đó, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo bao gồm các nội dung về: kho chứa, cơ sở xay, xát, thông tin về thương nhân được cấp Giấy chứng nhận v.v. Một số thương nhân sau khi được cấp Giấy chứng nhận đã có sự thay đổi về địa chỉ trụ sở chính, điều chỉnh người đại diện theo

pháp luật của Công ty v.v. nhưng không gửi văn bản điều chỉnh lại Giấy chứng nhận gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong công tác quản lý thương nhân của địa phương và Bộ Công Thương.

Các văn bản của Bộ Công Thương gửi cho các thương nhân bao gồm cả văn bản đôn đốc thực hiện trách nhiệm của thương nhân đã bị trả về do sai địa chỉ vì thương nhân đã chuyển địa chỉ khác không thông báo cho Bộ Công Thương. Việc quy định như tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP để đảm bảo công tác quản lý thương nhân mà đã được Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận và thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo có trách nhiệm đối với Giấy chứng nhận đã được cấp.

Bộ Công Thương thống nhất ý kiến của Bộ, ngành, địa phương về việc bổ sung chế tài đối với thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo.

- *Đối với ý kiến của Sở Công Thương tỉnh Tiền Giang*, Bộ Công Thương xin phép giữ nguyên như dự thảo Nghị định do: đối với đề nghị bỏ từ “trường hợp”, ban soạn thảo giữ nguyên từ “*trường hợp*” để thể hiện tính khác biệt một nội dung quy định cụ thể. - *Đối với ý kiến của Sở Công Thương tỉnh Phú Yên*, Bộ Công Thương xin phép giải trình như sau: Văn bản đôn đốc thương nhân ở đây là văn bản hành chính của Bộ Công Thương gửi các thương nhân đề nghị thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 điều 24 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và để chấn chỉnh, nhắc nhở thương nhân thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định trước khi Bộ Công Thương xem xét biện pháp xử lý Giấy chứng nhận của thương nhân (cụ thể như thu hồi Giấy chứng nhận hoặc tạm dừng hoạt động xuất khẩu). Đây là khoảng thời gian cần thiết để thương nhân thực hiện trách nhiệm của mình và là cơ sở đánh giá sự phối hợp của thương nhân, thể hiện vai trò quản lý của Bộ Công Thương đối với các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

2. Triển khai chương trình phát triển hoạt động ngoại thương, xúc tiến thương mại đối với gạo và sản phẩm chế biến từ gạo đối với mặt hàng gạo và sản phẩm chế biến từ gạo

a) Ý kiến của các cơ quan

- Các Bộ, ngành, địa phương, VFA, VCCI thống nhất với việc triển khai các biện pháp phát triển hoạt động ngoại thương, xúc tiến thương mại như tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

- Bộ Tư pháp đề nghị làm rõ cơ sở đề xuất Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền trong việc quyết định chế độ đặc thù về phát triển hoạt động ngoại thương đối với gạo và sản phẩm chế biến từ gạo, đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 104 Luật Quản lý Ngoại thương năm 2018.

b) Ý kiến của Bộ Công Thương

- Bộ Công Thương thống nhất với ý kiến của các Bộ, ngành, VFA, VCCI triển khai biện pháp phát triển thị trường, xúc tiến thương mại đặc thù đối với

mặt hàng gạo để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu, đưa các sản phẩm gạo của Việt Nam ra thị trường thương mại toàn cầu và tới được tận tay người tiêu dùng trên toàn thế giới.

Từ năm 2016-2018, hoạt động XTTM gạo được triển khai theo cơ chế đặc thù đã mang lại một số kết quả tích cực cho sản phẩm gạo Việt Nam: (i) sản phẩm gạo đã có mặt trên 160 quốc gia và vùng lãnh thổ; (ii) giá trị thương hiệu sản phẩm gạo ngày càng thâm nhập sâu vào hệ thống phân phối bán lẻ của các thị trường sở tại; (iii) tận dụng nhiều cơ hội thị trường và khả năng cạnh tranh khi có tín hiệu thị trường nhập khẩu đặc biệt tại các thị trường khu vực tiêu thụ trọng điểm như Philippines, Trung Quốc, Malaysia, Indonesia.

Tuy nhiên từ năm 2019 đến nay hoạt động XTTM đặc thù của mặt hàng gạo đã không còn nên làm giảm hiệu quả việc nhận diện thương hiệu sản phẩm gạo, giảm hiệu quả các hoạt động XTTM gạo đã triển khai tại các thị trường cũng như không kịp thời tận dụng các cơ hội gia tăng xuất khẩu khi thị trường có tín hiệu nhu cầu.

Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương xây dựng cơ chế xúc tiến thương mại, phát triển thị trường theo cơ chế đặc thù, tuy nhiên, do những khó khăn, vướng mắc như đã nói ở trên, chương trình xúc tiến thương mại đặc thù đối với mặt hàng gạo vẫn chưa được triển khai thực hiện. Do vậy, để triển khai thực hiện chương trình này, theo Bộ Công Thương cần ban hành quyết định của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện các biện pháp phát triển thị trường, xúc tiến thương mại gạo. Căn cứ pháp lý triển khai theo quy định tại Điều 103, Điều 104 và Điều 105 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017.

Đối với ý kiến của Bộ Tư pháp: Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và có giải trình như sau:

Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 583/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2023. Tại Quyết định số 583/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Công Thương thực hiện các giải pháp về hỗ trợ xuất khẩu, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển sản xuất, xuất khẩu gạo bền vững, nâng cao vị thế của hạt gạo Việt Nam trên thị trường thế giới. Để triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 583/QĐ-TTg, rất cần có cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chiến lược.

Để phù hợp Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam, Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2023, Công điện số 610/CD-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2023, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã chỉnh sửa nội dung này trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP như sau:

“Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình phát triển hoạt động ngoại thương, xúc tiến thương mại đối với gạo và sản phẩm chế biến từ gạo để nâng cao giá trị, chất lượng và thương hiệu gạo Việt Nam”.

Các chương trình, chỉ đạo về điều hành xuất khẩu do Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định do vậy, đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình phát triển hoạt động ngoại thương đối với gạo và sản phẩm chế biến từ gạo là phù hợp với thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

Về dự kiến nguồn kinh phí thực hiện, sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hàng năm hoặc đột xuất Bộ Công Thương sẽ phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hiệp hội Lương thực Việt Nam xây dựng dự toán chi tiết các chương trình và gửi Bộ Tài chính phê duyệt.

3. Công tác phối hợp với các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan tổ chức điều hành xuất khẩu gạo bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Nghị định

a) Ý kiến của các cơ quan

Đa số các Bộ, ngành đều thống nhất với nội dung đã đề cập tại dự thảo lần 2 Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: đề nghị bổ sung Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là nơi nhận báo cáo của Tổng cục Hải quan.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: đối với nội dung “lượng gạo xuất khẩu tăng đột biến gây thiệt hại”, đề nghị chỉ rõ điều khoản quy định nội dung này tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành và đang có hiệu lực.

- Bộ Tài chính đề nghị bỏ nội dung “*Trường hợp khi xuất hiện lượng gạo xuất khẩu tăng đột biến gây thiệt hại hoặc đe dọa gây ảnh hưởng đến cân đối cung cầu thóc, gạo nội địa, Tổng cục Hải quan có trách nhiệm báo cáo chi tiết Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan và đề xuất biện pháp quản lý phù hợp*” như tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP vì Tổng cục Hải quan không có cơ sở để xác định lượng tăng đột biến và gây thiệt hại hoặc đe dọa gây ảnh hưởng đến cân đối cung cầu thóc, gạo nội địa.

b) Ý kiến của Bộ Công Thương

Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã quy định trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương trong điều hành xuất khẩu gạo. Thực tế, các Bộ, ngành, địa phương đã phối hợp với nhau theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong điều hành xuất khẩu gạo, tuy nhiên, trong một số thời điểm khẩn cấp/bất thường như giai đoạn ảnh hưởng dịch Covid-19, sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương chưa nhịp nhàng, chặt chẽ và kịp thời. Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định: “*Tổng cục Hải quan có trách nhiệm thống kê, cập nhật gửi Bộ Công Thương theo định kỳ tháng, quý, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình xuất khẩu gạo theo các tiêu chí: Số lượng, trị giá, chủng loại thóc, gạo, thị*

trường, khách hàng nhập khẩu, thương nhân xuất khẩu; cửa khẩu xuất khẩu; số liệu về xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đỏ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng”. Tuy nhiên, không quy định về thời gian Tổng cục Hải quan gửi báo cáo Bộ Công Thương đặc biệt những thời điểm đột xuất/khẩn cấp.

Đối với ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương xin phép không tiếp thu đề đảm bảo thống nhất một đầu mối cơ quan trách nhiệm được phân giao trong công tác quản lý và điều hành xuất khẩu gạo.

Đối với ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương xin tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý của các cơ quan đơn vị, như sau: “*Tổng cục Hải quan có trách nhiệm thống kê, cập nhật gửi Bộ Công Thương trước ngày 05 hàng tháng theo định kỳ báo cáo: tháng, quý, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu gạo theo các tiêu chí: Số lượng, trị giá, chủng loại thóc, gạo, thị trường, khách hàng nhập khẩu, thương nhân xuất khẩu, cửa khẩu xuất, nhập khẩu, ngày thông quan hàng hoá, ngày hàng hoá lên tàu; số liệu về xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đỏ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng*”.

4. Ủy thác xuất khẩu

a) Ý kiến của các cơ quan

- Đa số các Bộ, ngành đều thống nhất với nội dung đã đề cập tại dự thảo lần Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: đề nghị nghiên cứu hoặc có giải trình cụ thể đối với trường hợp bên uỷ thác không phải là thương nhân để quy định cho phù hợp.

- Sở Công Thương tỉnh Tiền Giang đề nghị sửa thành “Việc/hoạt động uỷ thác và nhận uỷ thác xuất khẩu gạo chỉ được ký kết giữa các thương nhân có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo”.

- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: đề nghị bỏ quy định doanh nghiệp có Giấy chứng nhận chỉ được uỷ thác xuất khẩu từ thương nhân khác có Giấy chứng nhận.

b) Ý kiến của Bộ Công Thương

Hiện nay, theo quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP chưa có điều khoản về uỷ thác xuất khẩu. Bổ sung uỷ thác xuất khẩu vào Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã được Bộ, ngành, cơ quan thống nhất.

Đối với ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Bộ Công Thương xin phép không tiếp thu và giải trình như sau: Theo quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, xuất khẩu gạo là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và được

cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo được quyền kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định. Quy định về uỷ thác, nhận uỷ thác xuất khẩu phù hợp với quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, tạo sự công bằng, bình đẳng giữa các thương nhân. Quy định này để tránh trường hợp doanh nghiệp, cá nhân không được cấp Giấy chứng nhận nhận uỷ thác từ thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận để xuất khẩu gây khó khăn trong công tác quản lý cũng như truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm gạo theo quy định của các nước nhập khẩu.

Đối với ý kiến của Sở Công Thương tỉnh Tiền Giang, trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương đối với nội dung uỷ thác xuất khẩu tại dự thảo lần 1, lần 2, lần 3 Bộ Công Thương đã chỉnh sửa mang tính kỹ thuật đối với nội dung này tại dự thảo lần 4 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Do đó, Bộ Công Thương xin phép giữ nguyên nội dung này.

VI. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC CẦN XIN Ý KIẾN

1. Nội dung mới phát sinh trong quá trình lấy ý kiến đối với hồ sơ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP

Đây là nội dung mới không có trong nội dung Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 8505/BCT-XNK đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

a. Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc kinh doanh xuất khẩu gạo trong tình hình mới

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 610/CD-TTg về việc tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu gạo. Tiếp đó, ngày 5 tháng 8 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 24/CT-TTg về việc đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia và thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu gạo bền vững trong giai đoạn hiện nay (tình hình thương mại lương thực toàn cầu diễn biến phức tạp, giá gạo có xu hướng tăng cao do một số nước cấm xuất khẩu, giảm lượng gạo bán ra, một số nước khác tăng mua dự trữ gạo, Thỏa thuận ngũ cốc biên Đen hết hiệu lực, ảnh hưởng các hiện tượng thời tiết cực đoan, thiên tai và hạn hán v.v.). Theo đó, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ trưởng Bộ Công Thương:

“Khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, trong đó cần quy định chặt chẽ, cụ thể, khả thi về điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, chất lượng lúa, gạo hàng hóa xuất khẩu, các thương nhân phải liên kết với người trồng lúa trong việc xây dựng vùng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ lúa, gạo..., tạo môi trường kinh doanh công khai, minh bạch, công bằng, thuận lợi và đảm bảo lợi ích chính đáng của người nông dân trồng lúa, giữ uy tín cho mặt hàng gạo của Việt Nam.”

Về nội dung này, Bộ Công Thương cung cấp một số nội dung như sau:

Trong quá trình triển khai Nghị định số 109/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, với sự quyết tâm chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương, cùng với việc triển khai thực hiện phong trào xây dựng cánh đồng lớn, cánh đồng mẫu lớn các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo đã nỗ lực tổ chức triển khai theo nhiều phương thức với người trồng lúa như: i) ký hợp đồng bao tiêu trực tiếp; ii) ký hợp đồng bao tiêu liên kết với đầu tư vật tư sản xuất, xuất khẩu; iii) ký hợp đồng liên doanh, liên kết để tiêu thụ thóc gạo với người nông dân. Kết quả là các thương nhân được Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đều tổ chức liên kết sản xuất với người nông dân. Tuy nhiên, qua quá trình triển khai một thời gian, hoạt động xây dựng liên kết sản xuất với người nông dân trồng lúa đã phát sinh nhiều hạn chế như: (i) việc bẻ kèo, hủy hợp đồng thường xuyên diễn ra dù hợp đồng với người nông dân hoặc đại diện của nông dân đã ký kết nhưng tùy thuộc vào thị trường giá thóc gạo nội địa thời điểm thu hoạch người nông dân sẽ bán cho thương lái nào trả giá cao hơn. Do đó, doanh nghiệp không có nguồn hàng theo hợp đồng đã ký, gây ảnh hưởng đến thương hiệu, vị thế gạo Việt Nam trên thị trường thế giới; (ii) hợp đồng với người nông dân là hợp đồng dân sự do vậy khi nông dân không thực hiện, để có thể đòi hỏi đền bù những chi phí và tổn thất sẽ mất thời gian và không khả thi khi thương nhân đã cung cấp cho nông dân theo hợp đồng như: vật tư nông nghiệp đầu vào, chi phí nhân công hướng dẫn chăm sóc v.v.; (iii) thực hiện liên kết sản xuất, chi phí doanh nghiệp bỏ ra nhiều, doanh nghiệp thiếu vốn để luân chuyển thu mua thóc, gạo phục vụ xuất khẩu.

Trong bối cảnh thực hiện chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và ý kiến của VCCI đề nghị bỏ quy định bắt buộc thương nhân phải có vùng nguyên liệu hoặc liên kết sản xuất, vùng nguyên liệu hoặc liên kết sản xuất chỉ mang tính ưu đãi, hỗ trợ chứ không nên coi là điều kiện bắt buộc để hạn chế quyền kinh doanh của doanh nghiệp. Nghị định số 107/2018/NĐ-CP được triển khai thực hiện, liên kết sản xuất đang theo hướng khuyến khích thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo thực hiện. Đây là điểm mới trong quản lý điều hành xuất khẩu gạo trong bối cảnh tình hình thị trường xuất khẩu gạo cạnh tranh gay gắt, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho thương nhân nâng cao năng lực cạnh tranh.

Hiện nay, Việt Nam là một trong những quốc gia có độ mở nhất trong cam kết vào các thị trường thương mại khu vực thế giới, đặc biệt hội nhập sâu và rộng vào các Hiệp định thương mại tự do nhất là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như: CPTPP, EVFTA, UKVFTA v.v. Đây là cơ hội và cũng như thách thức đối với sản phẩm gạo của Việt Nam để nâng cao giá trị, thương hiệu gạo Việt Nam. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình mới, các thị trường nhập khẩu gạo yêu cầu quy định khắt khe về chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm gạo nên hoạt động sản xuất, chế biến phục

vụ xuất khẩu gạo được đảm bảo tuân thủ các quy định quy trình sản xuất từ các nguyên liệu đầu vào.

Đây là nội dung Bộ Công Thương mới nhận được chỉ đạo từ Thủ tướng Chính phủ, không có trong nội dung Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 8505/BCT-XNK đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Nội dung về liên kết sản xuất giữa thương nhân và người nông dân đã được triển khai trong giai đoạn triển khai Nghị định số 109/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2010, tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng các cơ quan quản lý tại địa phương và các thương nhân kinh doanh xuất khẩu đã có nhiều ý kiến về cơ chế chính sách liên quan tổ chức thực hiện vùng nguyên liệu bộc lộ nhiều hạn chế, gây lãng phí cho thương nhân, cản trở hoạt động kinh doanh và cơ hội thị trường của thương nhân khi đầu tư nhiều nguồn vốn vào vùng nguyên liệu và không thể liên kết hợp tác với người trồng lúa. Đây là nguyên nhân chính sách vùng nguyên liệu được mở theo hướng khuyến khích thương nhân thực hiện như đã đề cập tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP (thay thế Nghị định 109/2010/NĐ-CP).

Tại văn bản số 8706/BKHĐT-KTCNDV ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư góp ý đối với dự thảo lần 4 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: *"Bổ sung thêm điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo so với Nghị định số 107/2018/NĐ-CP theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2023 về việc đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia và thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu bền vững trong giai đoạn hiện nay, tuy nhiên, nội dung quy định vẫn còn chung chung, chưa cụ thể. Đề nghị cụ thể hoá quy định đối với hợp đồng liên kết sản xuất, vùng nguyên liệu; nội dung này còn liên quan tới sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định về phương thức xây dựng vùng nguyên liệu"*. Bộ Công Thương thống nhất với ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư vì quy định thương nhân liên kết với người nông dân trồng lúa cần quy định cụ thể về quy mô và nội dung liên kết, biện pháp hỗ trợ đối với thương nhân thực hiện liên kết cũng như chế tài cụ thể đối với thương nhân không thực hiện liên kết.

b. Đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về bổ sung liên kết sản xuất thóc, gạo trong điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

Tại văn bản góp ý số 5441/BNN-CCPT ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc dự thảo lần 3 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị bổ sung điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo hướng: *"Có hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm tối thiểu 50% số lượng đăng ký xuất khẩu hàng năm"*. Đây là nội dung mới không trong nội dung Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số

8505/BCT-XNK đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Việc bổ sung điều kiện kinh doanh như đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần điều chỉnh cả nội dung về hậu kiểm, phương thức xây dựng vùng nguyên liệu do liên kết sản xuất thành điều kiện bắt buộc thương nhân thực hiện.

Tại văn bản số 6592/BCT-XNK ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Bộ Công Thương gửi xin ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan về dự thảo lần 4 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và hồ sơ liên quan, Bộ Công Thương đã tổng hợp đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về bổ sung liên kết sản xuất là điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo để xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan. Ý kiến của các cơ quan như sau:

- *Ý kiến của Sở Công Thương tỉnh Tiền Giang:* (i) đề nghị bổ sung nội dung này vào điều kiện kinh doanh cần bổ sung điểm e khoản 1 Điều 8 về thu hồi Giấy chứng nhận và sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 24 về chế độ báo cáo; (ii) bổ sung quy định về hậu kiểm liên kết sản xuất, tiêu thụ vùng nguyên liệu và xây dựng vùng nguyên liệu đáp ứng điều kiện kinh doanh.

- *Ý kiến của VCCI:* về điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo hướng “có hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm”, theo VCCI, tiêu chí này nên được coi là nội dung khuyến khích, không bắt buộc cản trở hoạt động kinh doanh. Trong bối cảnh chưa cắt giảm các điều kiện đầu tư kinh doanh, đề nghị cơ quan soạn thảo giữ nguyên quy định như tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

- *Ý kiến của Bộ Công Thương:* Thời điểm thực hiện triển khai Nghị định số 109/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo đã quy định yêu cầu thương nhân thực hiện vùng liên kết hoặc có hợp tác liên kết đặt với người trồng lúa. Để triển khai thực hiện theo Nghị định số 109/2010/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 6139/QĐ-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2013 phê duyệt Quy hoạch thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo. Trong đó, quy định tiêu chí ưu tiên thương nhân có vùng nguyên liệu hoặc hợp tác, liên kết, đặt hàng với hộ nông dân trồng lúa được làm đầu mối xuất khẩu gạo và quy định trách nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo trong việc thực hiện Lộ trình thực hiện chủ trương thương nhân có vùng nguyên liệu hoặc hợp tác, liên kết, đặt hàng với hộ nông dân trồng lúa do Bộ Công Thương ban hành. Tuy nhiên, qua quá trình quản lý triển khai thực hiện, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng các cơ quan quản lý tại địa phương và các thương nhân kinh doanh xuất khẩu đã có nhiều ý kiến về cơ chế chính sách liên quan tổ chức thực hiện vùng nguyên liệu không thể triển khai khả thi, gây lãng phí cho thương nhân, cản trở hoạt động kinh doanh và cơ hội thị trường của thương nhân khi đầu tư nhiều nguồn vốn vào vùng nguyên liệu và không thể liên kết hợp tác với người trồng lúa.

Đây là nguyên nhân chính sách vùng nguyên liệu được mở theo hướng khuyến khích thương nhân thực hiện, không quy định thành điều kiện như đã đề cập tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP (thay thế Nghị định 109/2010/NĐ-CP). Tại thời điểm hiện nay, với đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cùng với việc triển khai chủ trì thực hiện Đề án "*Phát triển bền vững một triệu héc-ta (ha) chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030*", việc nghiên cứu chính sách quản lý điều kiện về hợp đồng liên kết sản xuất cần được xem xét.

Bên cạnh đó, bổ sung điều kiện về liên kết sẽ phát sinh thêm thủ tục hành chính đồng thời bổ sung điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của thương nhân, cần đánh giá kỹ lưỡng tính khả thi, hiệu quả việc hợp đồng liên kết giữa thương nhân và người nông dân để đảm bảo hài hòa lợi ích của người trồng lúa và thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo và cơ chế chính sách mới áp dụng vào thực tiễn, phù hợp với tình hình mới. Đồng thời, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mới chỉ đưa ra đề xuất mà chưa có phân tích, đánh giá cụ thể tính khả thi, phương thức quản lý, xác nhận về điều kiện hợp đồng liên kết, tác động chính sách về đề xuất đã nêu trên.

Trong trường hợp được Chính phủ phê duyệt, Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân địa phương vùng trồng lúa, người nông dân trồng lúa và thương nhân kinh doanh xuất khẩu chịu trách nhiệm xây dựng các tiêu chí hướng dẫn và triển khai thực hiện việc hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm gắn với Đề án phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao nêu trên.

c. Về bổ sung chế tài đối với thương nhân không thực hiện nghiêm quy định về duy trì dự trữ lưu thông tối thiểu

Điều 12 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định: "*Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo phải thường xuyên duy trì mức dự trữ lưu thông tối thiểu 5% số lượng gạo mà thương nhân đã xuất khẩu trong 6 tháng trước đó*".

Tại Chỉ thị số 24/CT-TTg, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo: "*a) Thực hiện nghiêm việc duy trì mức dự trữ lưu thông tối thiểu, chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của các bộ, ngành liên quan và theo quy định của Chính phủ v.v.*".

Trong các văn bản của Bộ Công Thương nhiều lần đề nghị thương nhân nghiêm túc thực hiện về dự trữ lưu thông theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Trong bối cảnh tình hình như hiện nay, thương mại gạo có nhiều diễn biến phức tạp, duy trì dự trữ lưu thông để đảm bảo nguồn hàng cho xuất khẩu cũng như phục vụ mục tiêu bình ổn thị trường khi có biến động là rất cần thiết, tuy nhiên, qua rà soát Nghị định số 107/2018/NĐ-CP chưa có chế tài xử lý trong trường hợp thương nhân không thực hiện nghiêm quy định về dự trữ lưu thông.

Tại văn bản số 6592/BCT-XNK nêu trên, Bộ Công Thương đã đưa nội dung này vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và xin ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương.

Ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan: Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan đều thống nhất với đề xuất của Bộ Công Thương tại dự thảo Nghị định.

Ý kiến của Bộ Công Thương: Bộ Công Thương thống nhất ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan.

Do đây là điểm mới phát sinh, không trong nội dung Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 8505/BCT-XNK đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Bộ Công Thương báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

d. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị sửa khoản 1 Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP như sau: “1. Thương nhân được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật được kinh doanh xuất khẩu gạo khi có ít nhất 01 kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và 01 cơ sở chế biến thóc, gạo đáp ứng điều kiện đối với cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến thực phẩm theo quy định của pháp luật”.

Đây là nội dung Bộ Công Thương mới nhận được ý kiến từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn góp ý đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Đề nghị này của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn liên quan trực tiếp đến điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo và nội dung này chưa xin ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan.

Ý kiến của Bộ Công Thương: Tại điểm đ khoản 2 Điều 22 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP giao trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: “... xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định ...”.

Đối với đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi khoản 1 Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP là sửa đổi điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo. Khi sửa đổi cần báo cáo đánh giá tác động kỹ lưỡng tính khả thi, hiệu quả thực thi và xin ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương trước khi báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, đảm bảo hài hòa, công bằng đối với các thương nhân.

Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi khoản 1 Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định. Trường hợp được Chính phủ đồng ý, Bộ Công Thương đưa nội dung này vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, đề nghị Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn xây dựng báo cáo đánh giá và phối hợp với Bộ Công Thương để thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

đ. Bộ Tài chính đề nghị bãi bỏ Điều 14 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP về xác định, công bố giá thóc định hướng

Tại văn bản số 12307/BTC-TCHQ ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Bộ Tài chính tham gia ý kiến đối với dự thảo lần 4 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Bộ Tài chính giữ nguyên ý kiến tham gia và đề xuất tại văn bản số 8528/BCT-XNK ngày 10 tháng 8 năm 2023. Theo đó, Bộ Tài chính đề nghị bãi bỏ Điều 14 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và các nội dung liên quan tới quy định về xác định, công bố giá thóc định hướng.

- Về nội dung này, Bộ Công Thương đã có giải trình tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu tác động trực tiếp của Nghị định và các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan (trừ Bộ Tài chính giữ nguyên ý kiến) không có ý kiến khác đối với giải trình của Bộ Công Thương đưa ra.

- *Ý kiến của Bộ Công Thương:* Công bố giá thóc định hướng Bộ Tài chính thực hiện từ khi Nghị định số 109/2010/NĐ-CP ngày 04/11/2010 và Nghị định số 107/2018/NĐ-CP có hiệu lực.

Tại văn bản công bố giá thóc, gạo của Bộ Tài chính chỉ công bố giá thành sản xuất thóc kế hoạch, đối với giá mua thóc định hướng do doanh nghiệp, cá nhân tự quyết định đảm bảo mức lãi tối thiểu cho người sản xuất lúa gạo. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, pháp luật về giá hiện hành nguyên tắc quản lý giá của Nhà nước hiện nay được thực hiện quản lý giá theo cơ chế thị trường, Nhà nước tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân, sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Luật Giá số 16/2023/QH15 đã được quốc hội thông qua; tại Luật giá không quy định giá định hướng là biện pháp quản lý, điều tiết giá của Nhà nước, đồng thời, thóc không nằm trong danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá chỉ có mặt hàng “thóc tẻ, gạo tẻ”, không có mặt hàng thóc chung chung.

Do đây là điểm mới phát sinh, không trong nội dung Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 8505/BCT-XNK đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Bộ Công Thương thống nhất với đề nghị của Bộ Tài chính và kính báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Chính phủ. Trường hợp được Chính phủ đồng ý, Bộ Công Thương đưa nội dung này vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

e) Bổ sung chế tài đối với trường hợp thương nhân không báo cáo về việc thay đổi nội dung trên Giấy chứng nhận đã được cấp

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo bao gồm các nội dung về: kho chứa, cơ sở xay, xát, thông tin về thương nhân được cấp Giấy chứng nhận v.v. Một số thương nhân sau khi được cấp Giấy chứng nhận đã có sự thay đổi về địa chỉ trụ sở chính, điều chỉnh người đại diện theo pháp luật của Công ty v.v. nhưng không gửi văn bản điều chỉnh lại Giấy chứng nhận gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong công tác quản lý thương nhân của địa phương và Bộ Công Thương. Các văn bản của Bộ Công Thương gửi cho các thương nhân bao gồm cả văn bản đôn đốc thực hiện trách nhiệm của thương nhân đã bị trả về do sai địa chỉ vì thương nhân đã chuyển địa chỉ khác không thông báo cho Bộ Công Thương.

Tại văn bản số 6592/BCT-XNK nêu trên, Bộ Công Thương đã đưa nội dung này vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và xin ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương.

Ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan: Các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan đều thống nhất với đề xuất của Bộ Công Thương tại dự thảo Nghị định.

Ý kiến của Bộ Công Thương: Bộ Công Thương thống nhất ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan. Bổ sung chế tài đối với trường hợp thương nhân không báo cáo về việc thay đổi nội dung trên Giấy chứng nhận đã được cấp là cần thiết đảm bảo công tác quản lý thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo và đảm bảo trách nhiệm của thương nhân đối với Giấy chứng nhận đã được cấp.

2. Ngoài nội dung của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan còn có ý kiến về: xuất khẩu thóc giống, thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu, ứng dụng công nghệ thông tin trong xuất khẩu gạo, giá sàn xuất khẩu, quy định cơ quan quản lý ghi nhận, thống kê và giám sát tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng xuất khẩu của thương nhân, quy định cụ thể đối tượng được cấp phép xuất khẩu là các đơn vị trực thuộc, chi nhánh phụ thuộc của Tập đoàn kinh tế/Tổng công ty v.v. Bộ Công Thương đã giải trình tại Bảng tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan.

VII. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đề sửa đổi, bổ sung quy định về: tập trung giải quyết 04 nhóm vấn đề sau: (i) chế tài đối với thương nhân không thực hiện chế độ báo cáo; (ii) phát triển hoạt động ngoại thương, xúc tiến thương mại đối với mặt hàng gạo; (iii) Công tác phối hợp với các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan tổ chức điều hành xuất khẩu gạo; (iv) Ủy thác xuất khẩu.. Do đó, về cơ bản Nghị

định sau khi được thông qua vẫn sử dụng nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực hiện hành.

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Bộ Công Thương xin gửi kèm theo:

- Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

- Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

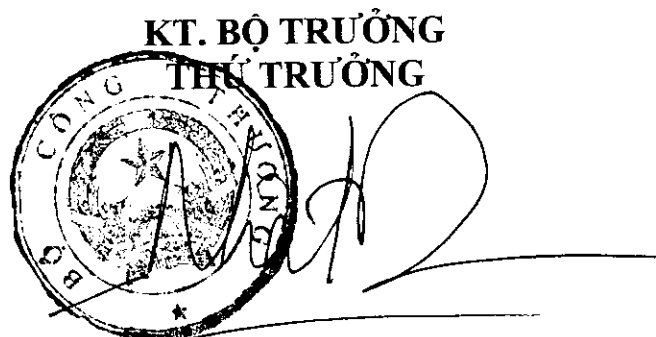
- Bản tổng hợp giải trình tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan liên quan về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

- Báo cáo tác động chính sách của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

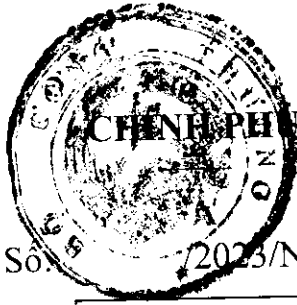
- Bản chụp ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó TTgCP (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, XNK.



Nguyễn Sinh Nhật Tân



Số. 5 /2023/NĐ-CP

DỰ THẢO 5
tháng 12.2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2023

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo (sau đây gọi tắt là Nghị định số 107/2018/NĐ-CP).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

1. Bổ sung Khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Thương nhân có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo chỉ được ủy thác xuất khẩu hoặc nhận ủy thác xuất khẩu từ thương nhân có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.”

2. Bổ sung điểm h, điểm i Khoản 1 Điều 8 như sau:

“h) Trường hợp sau 45 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương ban hành văn bản đôn đốc thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo mà Bộ Công Thương không nhận được báo cáo của thương nhân theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 24 Nghị định này.

3. Sửa đổi điểm a Khoản 2 Điều 8 như sau:

“a) Trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận do vi phạm quy định tại điểm d, điểm đ, điểm h hoặc vi phạm lần đầu quy định tại điểm e, điểm g Khoản 1 Điều này, thời hạn này là 12 tháng, kể từ ngày có quyết định thu hồi.”



4. Bổ sung Khoản 4 Điều 8 như sau:

“4. Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo do Bộ Công Thương ban hành và gửi đến thương nhân bị thu hồi, đồng thời gửi Tổng cục Hải quan, Sở Công Thương địa phương liên quan và Hiệp hội Lương thực Việt Nam để phối hợp thực hiện.”

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 20 như sau:

“2. Tổng cục Hải quan có trách nhiệm thống kê, cập nhật gửi Bộ Công Thương trước ngày 05 hàng tháng theo định kỳ báo cáo: tháng, quý, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu gạo theo các tiêu chí: số lượng, trị giá, chủng loại thóc, gạo, thị trường, khách hàng nhập khẩu, thương nhân xuất khẩu, cửa khẩu xuất, nhập khẩu, ngày thông quan hàng hoá, ngày hàng hoá lên tàu; số liệu về xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đỏ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng.”

6. Sửa đổi điểm a Khoản 1 Điều 22 như sau:

“a) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình phát triển hoạt động ngoại thương, xúc tiến thương mại đối với gạo và sản phẩm chế biến từ gạo để nâng cao giá trị, chất lượng và thương hiệu gạo Việt Nam.”

7. Bổ sung điểm c Khoản 4 Điều 22 như sau:

“c) Bố trí nguồn kinh phí riêng hàng năm cho chính sách đặc thù về phát triển hoạt động ngoại thương đối với gạo và sản phẩm chế biến từ gạo trên cơ sở đề xuất của Bộ Công Thương.”

8. Sửa đổi điểm d Khoản 6 Điều 22 như sau:

“d) Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho thương nhân, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố chỉ đạo Sở Công Thương nơi thương nhân có kho chứa thóc, gạo phối hợp với cơ quan liên quan của tỉnh/thành phố tổ chức hậu kiểm kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này.”

9. Sửa đổi Khoản 3 Điều 24 như sau:

“3. Định kỳ vào Thứ 5 hàng tuần báo cáo Bộ Công Thương, Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Sở Công Thương nơi thương nhân có trụ sở chính, có kho, có cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo về lượng thóc, gạo thực tế tồn kho của thương nhân theo từng chủng loại cụ thể để tổng hợp số liệu phục vụ công tác điều hành.”

10. Sửa đổi Khoản 1 Điều 27 như sau:

“Căn cứ quy định của Nghị định này, các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tài chính ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị định này.”

Điều 2. Bãi bỏ một số quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP

1. Bãi bỏ Khoản 3 Điều 22.
2. Bãi bỏ Khoản 6 Điều 24.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 202...
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát Tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

